

Số: 359/BC-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Từ kỳ họp thứ 21, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX đến trước kỳ họp thứ 02, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng liên quan triển khai thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả bằng văn bản để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long thông báo đến cử tri. Tại kỳ họp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước như sau:

I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI CÁC KỲ HỌP TRƯỚC

1. Nội dung kiến nghị của cử tri, tình hình triển khai và kết quả giải quyết

1.1. Về kiến nghị của cử tri

Từ kỳ họp thứ 21, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX đến trước kỳ họp thứ 02, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long đã tổng hợp và gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh 03 văn bản với 144 ý kiến, kiến nghị của cử tri. Cụ thể các văn bản sau:

a) Thông báo số 38/BC-MTTQ-BTT ngày 18/6/2021 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về kết quả tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri và những ý kiến của cử tri đối với những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026;

b) Báo cáo số 89/BC-HĐND ngày 30/8/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc trước kỳ họp thứ 2 (kỳ họp giữa năm 2021) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X;

c) Báo cáo số 282/BC-MTTQ-BTT ngày 17/8/2021 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 02, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

1.2. Về nội dung kiến nghị của cử tri

Ý kiến, kiến nghị của cử tri hầu hết liên quan đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các vấn đề như:

- Đề nghị hỗ trợ nông dân tìm đầu ra cho hàng nông sản và có giải pháp bình ổn giá vật tư nông nghiệp trong tình hình dịch Covid-19; đẩy nhanh tiến độ thi công các

công trình thủy lợi, giao thông; xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan đến nước sạch cho khu vực nông thôn,...

- Nâng cao chất lượng công tác khám, điều trị bệnh; tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; đẩy nhanh tiến độ tiêm ngừa Covid-19; quan tâm thực hiện chính sách người có công, người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19, cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn,...

- Tăng cường các giải pháp ngăn chặn các tệ nạn xã hội; xử lý các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông,...

1.3. Về tình hình triển khai

Sau khi nhận được các văn bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu; đồng thời, ban hành 02 văn bản để trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Cụ thể các văn bản sau:

(1) Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 18/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(2) Báo cáo số 272/BC-UBND ngày 29/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc trước kỳ họp 2, HĐND tỉnh khóa X.

1.4. Về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Với 144 ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long tổng hợp và gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện trả lời 144/144 ý kiến, kiến nghị của cử tri, đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

- Có 116 ý kiến, kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và giải quyết, chiếm 80,56%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục I đính kèm*).

- Có 18 ý kiến, kiến nghị được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và tiếp tục giải quyết trong thời gian tới, chiếm 12,5%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục II đính kèm*).

- Có 10 ý kiến, kiến nghị được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và kiến nghị cơ quan Trung ương xem xét giải quyết, chiếm 6,94%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục III đính kèm*).

2. Kết quả giải quyết kiến nghị các kỳ họp trước cử tri quan tâm

2.1. Cử tri đề nghị xem xét có giải pháp bình ổn giá vật tư nông nghiệp; giá thức ăn gia súc gia cầm; vì hiện nay giá các mặt hàng này tăng rất cao trong khi giá lúa, giá các mặt hàng nông sản khác không ổn định, thương lái thu mua với giá rất thấp, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, chăn nuôi và đời sống của nhân dân.

- Về giá phân bón, vật tư nông nghiệp: Cơ quan chức năng của tỉnh đã tiến hành, kiểm tra các mặt hàng phân bón, vật tư nông nghiệp. Qua kiểm tra, mặt hàng phân bón, vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh không khan hiếm nhưng giá cả tăng là phù hợp, do các nguyên nhân sau:

+ Tình hình dịch Covid-19 trên thế giới diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến sản xuất của các doanh nghiệp nước ngoài, nên giá nguyên liệu của thế giới tăng từ 30 - 40%.

+ Cước chi phí vận chuyển đường biển từ nước ngoài về tăng từ 20 - 30%.

+ Chi phí sản xuất tăng từ 15 - 20%, do tình hình thực hiện giãn cách xã hội nên tăng chi phí sản xuất 3 tại chỗ, xét nghiệm, vận chuyển từ nơi sản xuất đến đại lý bán lẻ...

- Về thức ăn chăn nuôi: Phần lớn nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài (chiếm khoảng 70 - 85% nguyên liệu nhập khẩu). Giá các loại ngũ cốc trên thị trường thế giới đều tăng cao do chi phí sản xuất tăng. Cùng với sự biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mùa màng, Trung Quốc tăng mua ngũ cốc phục vụ sản xuất, chăn nuôi trong nước... Mặt khác, ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chi phí vận chuyển từ nước ngoài về tăng từ 20 - 30%. Điều này dẫn tới tình trạng khi giá nguyên liệu của thế giới biến động tăng khiến giá thức ăn chăn nuôi trong nước tăng trong thời gian qua.

Ngoài ra, do ảnh hưởng dịch Covid-19, giá các loại nguyên liệu trong nước như: cám, bắp, đậu nành... chi phí sản xuất trong nước cũng tăng cao; tình hình vận chuyển lưu thông hàng hóa trong nước gặp khó khăn, làm phát sinh thêm chi phí, nên tác động làm tăng giá thức ăn chăn nuôi trong nước.

Để bình ổn giá vật tư nông nghiệp, giá thức ăn gia súc, gia cầm trong thời gian tới, tỉnh sẽ thực hiện các giải pháp sau:

- Thực hiện các biện pháp để kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, đưa các hoạt động sản xuất, kinh doanh trở lại hoạt động trong điều kiện bình thường mới.

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tham mưu Chính phủ giảm thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất phân bón, nhằm giảm giá thành trong sản xuất thức ăn chăn nuôi và sản xuất phân bón trong nước.

- Tuyên truyền các hộ chăn nuôi thay đổi cách chăn nuôi truyền thống hộ gia đình sang cách chăn nuôi công nghiệp, quy mô trang trại. Chọn con giống tốt, sạch bệnh tại các cơ sở có đủ điều kiện cung cấp con giống trên thị trường.

- Hạn chế sử dụng bao bì, các nhà máy sản xuất thức ăn thực hiện cung cấp thức ăn chăn nuôi trực tiếp đến các trang trại chăn nuôi, nhằm hạn chế chi phí trong khâu sản xuất.

- Quy hoạch lại vùng trồng nhằm cung ứng nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi. Qua đó, giảm lượng nguyên liệu nhập khẩu, để giảm giá thành trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất tăng công suất sản xuất để bảo đảm nguồn cung trong nước, chủ động đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng và chủng loại phân bón, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước, tránh tình trạng thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý.

- Khuyến khích người nông dân sử dụng phân bón tiết kiệm: Cố gắng chuyển đổi sang các loại phân bón khác kết hợp với việc sử dụng phân bón hữu cơ, tăng tỷ trọng phân bón hữu cơ trong chăm sóc cây trồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để ngăn chặn hành vi đầu cơ găm hàng, tăng giá, sản xuất kinh doanh phân bón giả, không đảm bảo chất lượng; thực hiện kê khai giá, niêm yết giá đối với mặt hàng thức ăn chăn nuôi theo quy định.

2.2. Cử tri đề nghị tỉnh cần có biện pháp phòng ngừa hiệu quả hơn để hạn chế sự lây lan dịch Covid-19, vì hiện nay tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho các nhóm đối tượng.

* Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:

Trong thời gian qua, công tác phòng, chống dịch Covid-19 là ưu tiên hàng đầu trong chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương, đặc biệt là lực lượng tuyến đầu, sự đồng tình ủng hộ và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; từ đó, công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh đã từng bước cơ bản được kiểm soát.

Hiện nay, tỉnh Vĩnh Long cùng cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Tuy nhiên, tình hình dịch vẫn còn diễn biến phức tạp, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực nghiêm, đầy đủ các nguyên tắc phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trước dịch Covid-19; tăng cường các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân khai báo y tế, nhất là người từ ngoài tỉnh vào địa bàn và giữa các địa phương ở các cấp độ nguy cơ khác nhau trong tỉnh; thực hiện nghiêm thông điệp 5K + vắc-xin, thuốc chữa bệnh, công nghệ và ý thức của nhân dân trong phòng, chống dịch; tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Tổ nhân dân tự quản trong việc quản lý dân cư trên địa bàn, các Đội truy vết Covid-19, Tổ Covid cộng đồng, Tổ An toàn Covid, để kịp thời thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, đảm bảo thích ứng linh hoạt và an toàn; tiếp tục đẩy nhanh việc triển khai tiêm vắc-xin cho các đối tượng theo quy định kịp thời, hiệu quả theo mục tiêu tỉnh đã đề ra; tiếp tục triển khai thực hiện hướng dẫn cách ly y tế tại nhà đối với người tiếp xúc gần với người mắc Covid-19 (F1), đồng thời triển khai phương án điều trị người mắc Covid-19 (F0) tại nhà, nhằm giảm quá tải và phòng, tránh lây nhiễm chéo trong khu cách ly, các bệnh viện dã chiến, cơ sở điều trị; triển khai thành lập các Trạm Y tế lưu động; nâng cao chất lượng điều trị bệnh nhân Covid-19, với mục tiêu hạn chế mức thấp nhất tử vong.

Bên cạnh đó, căn cứ tình hình dịch bệnh của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục triển khai chặt chẽ các biện pháp hành chính trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo các cấp độ nguy cơ phù hợp với tình hình thực tế theo từng giai đoạn để đảm bảo thực hiện đạt “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân.

* Về tiêm vắc-xin phòng Covid-19: Tính từ ngày 20/4/2021 đến ngày 30/11/2021, số vắc-xin của Bộ Y tế phân bổ cho tỉnh là: 1.721.170 liều. Kết quả đã tiêm được 1.397.769 đối tượng từ 18 tuổi trở lên; trong đó: số đối tượng đã tiêm mũi 1: 759.814 đối tượng, đạt tỷ lệ 98,80%; số đối tượng tiêm mũi 2: 637.955 đối tượng, đạt tỷ lệ 82,96%.

Đã tiêm 163.533 trẻ em từ 12 - 17 tuổi; trong đó, số trẻ em đã tiêm mũi 1: 89.902 trẻ em, đạt tỷ lệ 99,00%, tiêm mũi 2: 73.631 đối tượng, đạt tỷ lệ: 81,90%.

2.3. Cử tri đề nghị có giải pháp xử lý nghiêm các tệ nạn xã hội, ma túy và tình trạng đua xe trái phép trên Quốc lộ 1A.

* Đối với tình hình tệ nạn xã hội, ma túy:

Trên địa bàn tỉnh, năm 2021, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Do chủ động triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống nên đã kéo giảm được tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tình hình tệ nạn xã hội, ma túy vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, xảy ra ở một số nơi, phương thức, thủ đoạn của các loại này chủ yếu là:

- Về tệ nạn xã hội: Các đối tượng thường xuyên di chuyển, thay đổi địa điểm tổ chức hoạt động đánh bạc giữa các địa bàn giáp ranh; phân công các đối tượng canh giới, canh đường, nhiều lớp nhiều chặng tại các ngõ vào khu vực đánh bạc và xung quanh khu vực đánh bạc, khi phát hiện có lực lượng Công an, lập tức các đối tượng đang đánh bạc giải tán, gây khó khăn cho công tác triệt xóa; các đối tượng sử dụng điện thoại di động, qua mạng Internet, trao đổi, liên lạc qua các nhóm kín trên Mạng xã hội (Zalo, Facebook...); hoạt động trong phòng kín, nhà kiên cố có Camera quan sát nên lực lượng Công an gặp khó khăn trong công tác phát hiện, xử lý.

- Về đối tượng mại dâm: Các đối tượng hoạt động mại dâm chủ yếu là lợi dụng các cơ sở đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (cơ sở lưu trú, quán karaoke, massage...), các quán cà phê, quán nhậu kín đáo (túm kín, phòng riêng) để hoạt động. Khi có khách đến quán thì tiếp viên gợi ý việc mua bán dâm. Khách đồng ý thì hai bên thống nhất địa điểm để thực hiện hành vi mua bán dâm.

- Về tội phạm ma túy: Đối tượng hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy ngày càng tinh vi, ranh mãnh; dùng nhiều thủ đoạn để đối phó trước sự theo dõi của lực lượng chức năng như: sử dụng điện thoại di động liên hệ mua ma túy (dùng tiếng lóng; trộn lẫn các loại hàng hóa...); chuyển tiền qua tài khoản sử dụng tên người khác, sau đó thông qua các dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa hoặc đối tượng trực tiếp thuê xe ô tô từ Vĩnh Long đến các tỉnh, thành, chủ yếu là tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng sau đó lại thay đổi phương tiện di chuyển từ đó gây nhiều khó khăn cho công tác đấu tranh của lực lượng Công an.

Trong thời gian tới, tình hình tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội, dự báo tiếp tục tiềm ẩn những nguy cơ phức tạp, để chủ động trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trọng tâm là Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; tiếp tục thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Kế hoạch số 199-KH/TU ngày 21/10/2019 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, pháp luật, phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội, áp dụng hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính, xử lý triệt để các đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy, tệ nạn xã hội; củng cố hồ sơ chặt chẽ làm cơ sở xử lý hình sự đối với những trường hợp đủ điều kiện; đẩy nhanh tiến độ điều tra, đề nghị truy tố, xét xử đối với những vụ án liên quan đến tội phạm về ma túy, đánh bạc để tiến hành răn đe, phòng ngừa chung trong toàn tỉnh.

- Chỉ đạo lực lượng Công an phát huy vai trò, nhiệm vụ trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các đối tượng tham gia phạm tội về ma túy và tệ nạn xã hội, nhất là lực lượng Công an cấp xã nắm chắc địa bàn, mục tiêu, đối tượng, tăng cường biện pháp quản lý, giáo dục các đối tượng ma túy, tệ nạn xã hội, các đối tượng được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và xây dựng, nhân rộng mô hình phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Đồng thời, lập hồ sơ quản lý và có kế hoạch đấu tranh, triệt xóa khi phát hiện có hành vi vi phạm, tổ chức thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội ở địa phương để răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Chỉ đạo lực lượng Công an toàn tỉnh thực hiện tốt công tác phối hợp theo hệ lực lượng trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội. Trong đó, các đơn vị nghiệp vụ của Công an tỉnh thường xuyên phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Công an cấp huyện; lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với nhau trong công tác để đảm bảo quản lý, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các đối tượng có liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy và tệ nạn xã hội trên địa bàn phụ trách.

*** Đối với tình trạng đua xe trái phép:**

Trong thời gian qua, tình trạng các nhóm đối tượng thanh niên, thiếu niên tụ tập điều khiển xe với tốc độ cao, đua, kéo, lạng lách, đánh võng, nẹt pô vào ban đêm, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, gây mất an ninh trật tự vẫn còn diễn ra trên tuyến Quốc lộ 1A. Thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng, chống đua xe trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện trong lực lượng Công an tỉnh. Từ đầu năm đến nay, Công an tỉnh đã phát hiện ngăn chặn kịp thời 25 nhóm thanh niên tụ tập đua xe và cỗ vũ đua xe trái phép, với khoảng 1.141 xe mô tô trên 2.063 thanh thiếu niên, bắt tạm giữ 511 xe mô tô và giải tán 17 nhóm, với 250 xe có dấu hiệu tụ tập chuẩn bị đua xe, cỗ vũ đua xe trái phép. Xử phạt vi phạm hành chính 93 đối tượng, với tổng số tiền 111 triệu đồng.

Trong thời gian tới, tình hình đua xe, tụ tập cỗ vũ đua xe trái phép dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, để chủ động trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân cung cấp thông tin của người có hành vi đua xe, nẹt pô gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông; thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, thành tựu khoa học kỹ thuật, truy cập thông tin thông qua hệ thống Camera giám sát hình ảnh của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các hành vi điều khiển phương tiện vi phạm pháp luật giao thông có thể dẫn đến tai nạn giao thông và các hành vi tụ tập, cỗ vũ đua xe, đua xe trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục bố trí tăng cường lực lượng tuần tra khép kín trên các tuyến, địa bàn các đối tượng thường xuyên tụ tập cổ vũ đua xe và tổ chức đua xe trái phép; tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin với các đơn vị có địa bàn giáp ranh.

- Chỉ đạo Công an cơ sở mời, giáo dục và cho viết cam kết đối với các đối tượng có hành vi đua xe, nẹt pô; tuyên truyền, vận động các cơ sở sửa chữa xe mô tô, gắn máy không cải tạo, “độ chế” xe; tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các đơn vị, địa phương, tổ chức chính trị xã hội... phối hợp với gia đình vào cuộc quyết liệt để tuyên truyền, giáo dục quản lý các đối tượng này.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Với tinh thần trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cử tri, các sở, ban, ngành đã chủ động nghiên cứu, tiếp thu và trả lời đầy đủ (đạt 100%) các ý kiến, kiến nghị của cử tri; số kiến nghị trả lời đúng thời hạn chiếm tỷ lệ cao. Trong đó, một số sở, ban, ngành đã nghiên cứu trả lời ngay khi nhận được kiến nghị của cử tri; việc thông tin, giải trình các ý kiến, kiến nghị được cử tri đồng tình, đánh giá cao, giúp cho hiệu quả quản lý nhà nước của tỉnh được nâng lên.

- Hầu hết các sở, ban, ngành đã tích cực rà soát giải quyết các ý kiến, kiến nghị nên kết quả giải quyết đạt chất lượng cả về nội dung và thời hạn. Đến nay, nhiều sở, ban, ngành đã giải quyết xong các ý kiến, kiến nghị tại các kỳ họp trước, không để tồn đọng, kéo dài; các kiến nghị chưa thể giải quyết ngay cũng đã được nghiên cứu, tiếp thu và đề ra lộ trình, kế hoạch giải quyết cụ thể để thông báo đến cử tri được biết.

- Công tác phối hợp giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều sở, ban, ngành, địa phương có nhiều đổi mới; thực hiện tương đối tốt việc cử lãnh đạo các sở, ngành tham gia các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh để trực tiếp trả lời, tiếp thu, xử lý những vướng mắc, bất cập liên quan đến công tác quản lý của ngành mình tại địa phương...

Với những kết quả đạt được trong giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã có tác động tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Trong đó, điểm nổi bật là việc giải quyết kiến nghị liên quan đến công tác nông nghiệp nông thôn, giao thông, đã góp phần quan trọng bảo đảm sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển; mạng lưới giao thông nông thôn ngày càng hoàn thiện; an sinh xã hội, phúc lợi và đời sống nhân dân cơ bản được cải thiện; chính sách đối với người có công được thực hiện tốt; công tác cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo,...

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, công tác trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri ở một số sở, ban, ngành còn chậm. Một số kiến nghị của cử tri mặc dù đã được các sở, ban, ngành triển khai nhiều giải pháp để thực hiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri; đặc biệt là các ý kiến, kiến nghị liên quan đến đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước

sạch..., có địa bàn dân cư phân tán, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn nhưng ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, không thể giải quyết trong một thời gian ngắn.

- Công tác phối hợp để giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều sở, ban, ngành được quan tâm thực hiện; tuy nhiên một số kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật nhưng chưa được sự đồng tình, chia sẻ của cử tri.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri còn hạn chế, nên vẫn còn phổ biến tình trạng cùng một kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời, giải quyết nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị.

3. Giải pháp khắc phục

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

(1) Chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của UBND tỉnh và các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri đối với các sở, ngành, địa phương, nhất là các kiến nghị cấp thiết gắn với cuộc sống dân sinh của Nhân dân như: Giá cả thị trường, kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch cho khu vực nông thôn,...

(3) Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; xác định đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐTBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Phòng, Ban nghiên cứu;
- Lưu: VT, 1.08.03.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**